TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST- DS	*Tp Ninh Bình, ngày 05 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST - DS ngày 09 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Kiên C**; sinh năm 1958 địa chỉ: phố chợ K, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K** sinh năm 1967 và chị **Phạm Thị V** sinh năm 1981; cùng địa chỉ: phố P1, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị V: Anh Nguyễn Văn K địa chỉ: phố P1, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Ủy ban nhân dân thành phố N1, tỉnh Ninh Bình**. Người đại diện theo pháp luật là ông Đinh Văn T3- Chủ tịch UBND thành phố N1; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Vũ H- Phó trưởng phòng Tài nguyên- Môi trường thành phố N1.

-Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T4 – Tổng giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền lại:* Bà Đoàn Thị Xuân T5 - Giám đốc phòng giao dịch số 3, Ngân hàng No & PTNT Việt Nam chi nhánh H1 - Ninh Bình.

- Ông **Nguyễn Sơn H**; sinh năm 1949 Địa chỉ: phố P, phường P1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bà **Nguyễn Thị V**; sinh năm 1952 địa chỉ: phường N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bà **Nguyễn Thị T**; sinh năm 1959 địa chỉ: phường Thịnh L, quận H2, thành phố H2.

- Ông **Nguyễn Hồng S**; sinh năm 1964 địa chỉ: phường Thịnh L, quận H2, thành phố Hà Nội.

- Ông **Nguyễn Văn T1**; sinh năm 1969 địa chỉ: phường Thịnh L, quận H2, thành phố Hà Nội.

- Bà **Vũ Thị L**; sinh năm 1944; địa chỉ: phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Ông **Nguyễn Quang T2**; sinh năm 1988 địa chỉ: xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Quang T2, bà Vũ Thị L, ông Nguyễn Hồng S là: Ông **Nguyễn Kiên C**; địa chỉ: phố chợ K, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự đều thống nhất các tài sản thừa kế của ông Nguyễn Văn P2, bà Nguyễn Thị R như sau: Thửa đất số 58, tờ bản đồ 32, diện tích đất 546,7m^2 bao gồm đất ở 199,7m^2 và đất vườn 347m^2; địa chỉ thửa đất: Số 22, ngách 72/388, đường 30/6, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Hiện nay được Ủy ban nhân dân thành phố N1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 485140 ngày 08/7/2007 mang tên anh Nguyễn Văn K và Phạm Thị V.

Hiện trạng đất và giá trị tài sản như Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản. trị giá đất: Diện tích đất ở với giá: 199,7m2 x 12.000.000đ = 2.396.400.000đ; diện tích đất vườn với giá: 347m2 x 120.000đ= 41.640.000đ. Tổng giá trị của di sản thừa kế là: **2.438.040.000** đồng. Ngoài ra không còn tài sản nào gì khác.

2.2. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Phùng, bà Nguyễn Thị Ruộng gồm: Ông Nguyễn Sơn H; ông Nguyễn Hồng S, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn K, Ông Nguyễn Văn T1, và ông là Nguyễn Kiên C,

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Phùng thêm bà Vũ Thị L, anh Nguyễn Quang T2.

2.3. Các đương sự thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Phùng, bà Nguyễn Thị Ruộng, cụ thể như sau:

2.3.1. Ông Nguyễn Kiên C, ông Nguyễn Hồng S, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn T1, bà Vũ Thị L, anh Nguyễn Quang T2 được nhận quyền sử dụng diện tích đất vườn 187m2 với giá trị là 22.440.000 đồng trong tổng diện tích đất 546,7m2 (bao gồm đất ở 199,7m2 và đất vườn 347m2); Thửa đất số 58, tờ bản đồ 32; địa chỉ thửa đất: Số 22, ngách 72/388, đường 30/6, phố Phúc Trì, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Hiện nay được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 485140 ngày 08/7/2007 mang tên Nguyễn Văn K và Phạm Thị V vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía bắc: Giáp sân, vườn và bán mái tôn trên đất do gia đình anh Nguyễn Văn K quản lý sử dụng, cho đến cuối đất giáp đất nhà ông Hào.

- Phía nam: Giáp đất nhà ông Cát (thửa 59), chiều dài từ đường đi chạy hết phần đất đến giáp nhà ông Hào.

- Phía tây: Giáp đường đi, kích thước 7m.

- Phía đông: Giáp đất nhà ông Hào (thửa 62).

(*Vị trí, kích thước của thửa đất mô tả tại Sơ đồ đính kèm*).

2.3.2. Tài sản trên đất Ông Nguyễn Kiên C, ông Nguyễn Hồng S, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn T1, bà Vũ Thị L, anh Nguyễn Quang T2 gồm 01 bể nước có trị giá là 5.999.000 đồng, 01 cây nhãn có trị giá là 1.600.000 đồng của cụ Phùng và cụ Ruộng để lại; 02 trụ cổng đi đổ mái bê tông 5.2m2 có trị giá 12.228.000 đồng và hai cánh cổng có trị giá là 3.000.000 đồng; anh Kỳ không yêu cầu trả bằng tiền đối với cây cau lùn nằm trên diện tích đất vườn 184,5m2 do anh Nguyễn Văn Kỳ và chị Phạm Thị V làm và trồng. Ông Nguyễn Kiên C, ông Nguyễn Hồng S, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn T1, bà Vũ Thị L, anh Nguyễn Quang T2 sẽ có trách nhiệm xây lại trụ cổng và lắp lại cánh cổng cho anh Kỳ vào diện tích đất của anh Nguyễn Văn K được nhận.

2.3.3. Anh Nguyễn Văn K nhận tổng diện tích 359,7m2 (bao gồm đất ở 199,7m2 và đất vườn 160m2); Tổng giá trị di sản thừa kế anh Kỳ được nhận là: 2.415.600.000 đồng trong tổng diện tích đất 546,7m2; Thửa đất số 58, tờ bản đồ 32; địa chỉ thửa đất: Số 22, ngách 72/388, đường 30/6, phố Phúc Trì, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Hiện nay được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 485140 ngày 08/7/2007 mang tên Nguyễn Văn K và Phạm Thị V vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía bắc: Giáp đường đi.

- Phía nam: Giáp đất của ông Cường, ông Sơn, bà Vườn, bà Thúy, ông Thuật, bà Lan, anh Thiện được nhận.

- Phía tây: Giáp đường đi.

- Phía đông: Giáp đất nhà ông Hào (thửa 62)

(*Vị trí, kích thước của thửa đất mô tả tại Sơ đồ đính kèm).*

*2.3.4.*Toàn bộ tài sản trên diện tích đất anh Nguyễn Văn K được nhận giao cho anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Thị V gồm: Nhà mái bằng hai tầng xây năm 2011; Nhà bếp gói đỏ, bán mái tôn, công trình phụ lợp Bro xi măng, sân bê tông của anh Kỳ được nhận và cây cau là tài sản của anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Thị V xây dựng trên đất thừa kế.

2.4. Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 485140 ngày 08/7/2007 mang tên anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Thị V đã rút yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 485140 ngày 08/7/2007 mang tên anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Thị V hiện nay anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Thị V đang quản lý. Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Thị V có trách nhiệm giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 485140 ngày 08/7/2007 mang tên anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Thị V và cùng ông Nguyễn Kiên C, ông Nguyễn Hồng S, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn T1, bà Vũ Thị L, anh Nguyễn Quang T2 thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tách thửa, chuyển quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. **Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản**: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. **Án phí dân sự sơ thẩm**: Các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa nên các đương sự phải chịu 50% số án phí phải nộp.

- Bà Vũ Thị L; ông Nguyễn Kiên C; bà Nguyễn Thị V; bà Nguyễn Thị T; là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn K phải nộp là **40.156.000** đồng (*Bốn mươi triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) và số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Hồng S; anh Nguyễn Văn T1; anh Nguyễn Quang T2 phải nộp mỗi người **300.000** đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND TP Ninh Bình;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THADS - TPNB*
Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhàn